TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 416/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà T.T.H.T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: 80/A/17C DQH, KP D, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông N.H.P, sinh năm: 1994; Địa chỉ: TP, TP, Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà T.T.H.T và ông N.H.P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2023 ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 21/01/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/4/2025, bà T.T.H.T và ông N.H.P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: không có; về tài sản chung: không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T.T.H.T và ông N.H.P thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc con chung đã trưởng thành, về tài sản chung: không có.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà T.T.H.T và ông N.H.P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2023 ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Nam hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T.T.H.T và ông N.H.P phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T.T.H.T và ông N.H.P đã nộp theo biên lai thu số 0057305 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T.T.H.T và ông N.H.P đã đóng đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bửu Tịnh